

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-PT

Ngày 07 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Hải

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yên là Thư ký Tòa án nhân D tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Quan Tuấn Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 216/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân D khu vực 9 – Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 01/01/1969, tại Phước Long, Bạc Liêu; CCCD: 095069005428, cấp ngày 12/8/2021;

Nơi cư trú: ấp Bình Hồ, xã Vĩnh Phước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; D tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Quý (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phụng; vợ: Bùi Thị Loan và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1999, bị Toà án nhân D huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 198 Bộ luật Hình sự; hiện nay, không thu thập được Bản án.

- Ngày 04/12/2014, Công an huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định số 07/QĐ-XPHC phạt 2.500.000đ về hành vi đánh người gây thương tích.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Bà Lương Thị Hồng Mơ – Luật sư của Văn phòng Luật sư Lương Hồng Mơ thuộc Đoàn Luật sư Bạc Liêu; có mặt.

+ Ông Huỳnh Văn Vàng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Bị hại: Ông Lâm Quốc D, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp Bình Hồ, xã Vĩnh Phước, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/12/2024 bà Lâm Út Hiền thuê xáng cuốc đất di chuyển dưới sông để mức đất đổ lên bờ kè đối diện nhà của mình, thuộc ấp Bình Hồ, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Lúc này Nguyễn Văn P từ nhà đi ra, đứng trên lộ xi măng có lời lẽ la lối và cự cãi người cuốc đất thuê. Lúc này, ông Lâm Quốc D từ trong nhà nghe thấy, đi ra và cự cãi qua lại với P. Ông D nói: *“mày vừa phải thôi, tao mức ở bên phần đất của tao, tao nhìn mày nhiều rồi”*. P liền chửi thề và đòi đánh ông D. P vào nhà lấy đoạn cây (cây tràm) chạy đến vị trí ông D đang đứng đánh một nhát từ trên xuống theo hướng vắt ngang trúng vào vùng ngực bên trái trượt xuống hông trái và phần hông bên trái của ông D. Lúc này có mặt bà Nguyễn Thị Hoa (em ruột của P), Lâm Út Hiền, ông Đỗ Văn Út, bà Nguyễn Hồng Chiêm đang đứng gần đó nhìn thấy liền chạy tới can ngăn. Ông Út và bà Hiền giật lấy đoạn cây ném bỏ. P liền chạy vào nhà tiếp tục lấy cây dao định chạy ra thì được người nhà can ngăn. Ông D được người thân đưa đến Bệnh viện để điều trị.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 50/KLTTCT-TTPY ngày 24/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận:

1. Các kết quả chính:

Một vết sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở ngực trái. Tỷ lệ: 0,5%. Vật gây thương tích là vật tày.

Một vết sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở hạ sườn trái. Tỷ lệ: 0,5%. Vật gây thương tích là vật tày.

Gãy kín xương cánh chậu trái. Tỷ lệ: 18%. Vật gây thương tích là vật tày.

Hết bầm tím vùng hông trái: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Vật gây thương tích là vật tày.

Hết đau hông trái: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Vật gây thương tích là vật tày.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lâm Quốc D tại thời điểm giám định là: 19%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm x khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tội cố ý gây thương tích*”; xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn P 02 năm 06 tháng tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho bị hại Lâm Quốc D 36.792.059đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/10/2025, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo cho rằng không có dùng cây đánh gây thương tích cho ông D. Quá trình điều tra không thu được vật chứng, không đánh giá khách quan, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù là oan cho bị cáo.

Ngày 14/10/2025, bị hại Lâm Quốc D kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P, buộc bị cáo P bồi thường cho ông số tiền 100.000.000đ, trong đó: tiền tổn thất tinh thần là 25.000.000đ, còn lại là các chi phí khác.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, bị hại Lâm Quốc D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân D khu vực 9 – Cà Mau.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Lời khai của bị hại, người làm chứng về đặc điểm của hung khí, nơi quăng bỏ hung khí, tư thế bị hại và bị cáo khi đánh nhau không phù hợp với nhau; bị cáo đánh một nhát không thể để lại trên người bị hại 03 vết thương (ngực, hạ sườn, hông trái) và dẫn đến gãy kín xương chậu trái. Bà Hoa là người làm chứng nhưng đứng cách xa nên không thể thấy được; đồng thời có xác nhận của Trưởng khóm là bà Hoa đã có mâu thuẫn với bị cáo. Khoảng cách theo lời khai của bà Hoa đến 20m nhưng không điều tra làm rõ với khoảng cách trên bà Hoa có nhìn rõ được không, trong khi bà Hoa sinh năm 1979 đã trên 40 tuổi. Người lái xáng cuộc trực tiếp chứng kiến không nhìn thấy bị cáo đánh bị hại và không thấy bị cáo có lấy cây đánh bị hại.

Ghi nhận thương tích giữa Giấy chứng nhận thương tích, Kết luận giám định, bệnh viện Tâm Anh có điểm chưa phù hợp.

Kết luận giám định: Thương tích do vật tày gây ra nhưng trong tự nhiên có nhiều loại vật tày nhưng Kết luận giám định không kết luận rõ loại vật tày nào (hình dạng vật tày); không thu được hung khí gây án.

Từ cơ sở trên nhận thấy chứng cứ mà cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm dùng làm căn cứ để buộc tội đối với bị cáo còn nhiều mâu thuẫn, không khách quan nên không đủ căn cứ kết tội bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo: Thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa; không bổ sung thêm.

- *Bị hại*: Không có tranh luận với Viện kiểm sát; có ý kiến tranh luận với người bào chữa là: Khi bị đánh thì thấy cây bị cáo sử dụng đánh chứ đâu có phải cây dùng để sử dụng mà đo kỹ càng chiều dài, kích cỡ mà biết chính xác. Sau khi

giật được cây thì ném bỏ bên lề đường nơi đó có trồng cây sả nên lúc thì nói lề đường, lúc thì nói bụi sả. Đồng thời đâu biết rằng phải giữ lại để làm bằng chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định, như sau:

[1] Mặc dù lời trình bày của các nhân chứng không hoàn toàn trùng khớp nhau từng chi tiết nhỏ về hung khí, hành động của bị cáo, bị hại, khoảng cách mà nhân chứng nhìn thấy diễn biến vụ việc. Tuy nhiên, lời khai của những người này là khách quan, trung thực, trực tiếp chứng kiến vụ việc xảy ra đủ các yếu tố là nhân chứng theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó có căn cứ xác định:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/12/2024 bà Lâm Út Hiền thuê xăng cuộc đất di chuyển dưới sông để mức đất đắp lên bờ kè đối diện nhà của mình. Lúc này Nguyễn Văn P từ nhà đi ra, đứng trên lộ xi măng có lời lẽ la lối và cự cãi người cuộc đất thuê. Lúc này, ông Lâm Quốc D (anh ruột bà Hiền) từ trong nhà nghe thấy, đi ra và cự cãi qua lại với P. Ông D nói: *“mày vừa phải thôi, tao mức ở bên phần đất của tao, tao nhịn mày nhiều rồi”*. P liền chửi thề và đòi đánh ông D. Bị cáo cho rằng, do có lời lẽ thách thức nhau nên bị cáo chạy vào nhà định lấy dao chém ông D thì được vợ bị cáo (Bùi Thị Loan) can ngăn; bị cáo không có dùng cây đánh ông D. Còn bị hại và các nhân chứng xác định bị cáo dùng đoạn cây Tràm đánh ông D gây thương tích 19% thì mọi người giật lấy cây. Bị cáo tiếp tục vào nhà lấy dao thì được can ngăn. Án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội *“Tội cố ý gây thương tích”* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và phạt 02 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 36.792.059đ.

[2]. Không đồng ý với quyết định của án sơ thẩm, ngày 10/10/2025, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo; ngày 13/10/2025, bị hại Lâm Quốc D có đơn kháng cáo.

Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo, xét thấy:

Tại thời điểm bị cáo và bị hại xảy ra cự cãi với nhau có nhiều người như: Ông Út, bà Hiền, bà Chiêm, bà Hoa trực tiếp chứng kiến, thấy rõ: Ngay khi cự cãi và có lời thách thức nhau thì bị cáo chạy vào nhà lấy đoạn cây gỗ Tràm, chạy ra. Hai tay bị cáo cầm cây gỗ Tràm đánh từ trên xuống vất ngang trúng trượt mạnh vào vùng ngực bên trái xuống hông trái và phần mông bên trái của bị hại D thì được mọi người chạy tới can ngăn, giật lấy cây ném bỏ. Lời khai của các nhân chứng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp với cơ chế hình thành vết thương trên người bị hại được ghi nhận tại Giấy chứng nhận thương tích số 124/CN-BVTV2 ngày 12/12/2024 của Bệnh viện đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu; Kết luận Giám định pháp y. Chỉ có duy nhất bị cáo là người cự cãi với bị hại và là người trực tiếp tiếp xúc với bị hại; đồng thời, ngay sau khi cự cãi, thách thức thì ông D được gia đình đưa đến Bệnh viện và nhập viện lúc 19 giờ 46 phút ngày

07/12/2024. Trước khi cử cãi nhau thì bị hại D không bị thương tích, ngay sau khi cử cãi thì bị hại D bị thương tích được gia đình đưa đến Bệnh viện nhập viện điều trị. Mặc khác, bị cáo khai: *Sự việc xảy ra đến chiều tối cùng ngày bị can nghe nói ông D đi Trung tâm y tế điều trị thương tích, nghe ông D bị gãy xương hông gần đùi* (BL: 203); Lê Văn Gỏi là con rể của bị cáo khai: *Tôi đến thì sự việc đã kết thúc, tôi chỉ nghe nói cha vợ tôi đánh ông D bị thương ở phần hông và mông bên trái phải đi điều trị ở trung tâm y tế Phước Long* (BL: 191). Do đó, có đủ chứng cứ kết luận thương tích của bị hại 19% do bị cáo sử dụng đoạn cây Tràm gây ra. Nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo P phạm tội “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan nên không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo cũng như không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa.

[2.2] Xét kháng cáo của bị hại:

Về tăng hình phạt: Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt với lý do mức hình phạt mà án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nhẹ, xét thấy: Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm đối với thương tích từ 11% đến 30%. Mặc dù bị cáo quanh co chối tội nhưng đây là bản chất của tội phạm. Song bị cáo có tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; tỷ lệ thương tích đã gây ra cho bị hại để từ đó quyết định mức hình phạt 02 năm 06 tháng đối với bị cáo là tương xứng. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về tiền bồi thường: Án sơ thẩm đã căn cứ vào toa vé, chứng từ chi phí cho việc điều trị và các khoản mất thu nhập với tổng số tiền phải bồi thường là 36.792.059đ gồm các khoản: Chi phí cho việc điều trị, khám chữa thương tích là 12.562.059đ; tiền mất thu nhập 2.000.000đ; tổn thất tinh thần 22.230.000đ là phù hợp.

Bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường 100.000.000đ gồm các khoản: Chi phí cho việc điều trị, khám chữa thương tích và tiền mất thu nhập 75.000.000đ; tổn thất tinh thần 25.000.000đ là không có cơ sở và không phù hợp với thực tế đã chi phí nên không được chấp nhận.

[3]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, của bị hại Lâm Quốc D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 48, điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật D sự; Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tội cố ý gây thương tích*”;

- *Tuyên phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn P **02 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày đi chấp hành án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn P có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lâm Quốc D số tiền **36.792.059 đồng**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật D sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị hại Lâm Quốc D không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- TAND Khu vực 9-Cà Mau;
- VKS nhân dân Khu vực 9-Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 9-Cà Mau;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến

